

Phụ lục 10

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH
Học kỳ: I - Năm học: 2022 - 2023

Môn học/Nhóm: GDQP – AN, Nhóm 36
CBGD: Nguyễn Thanh Hà

Số tín chỉ: 05

STT	Mã HS, SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	BP.1	BP.2	BP.3	BP.4	BP.5	Điểm quá trình	Ghi chú
1	2122270045	Trịnh Thị Kim	Ánh	20/07/2004	CCQ2227B	4.4	6.8	7.5	4.0	8.0	6.1	
2	2122170338	Nguyễn Văn Quốc	Bảo	10/01/2004	CCQ2227B	4.4	7.8	8.0	9.7	9.5	8.4	
3	2122270032	Bảo Ngọc Kim	Châu	27/12/2004	CCQ2227A	4.0	7.2	7.0	10.0	7.0	7.5	
4	2122270061	Tăng Thị Kim	Châu	10/07/2002	CCQ2227B	8.2	8.4	7.5	7.0	8.0	7.7	
5	2122270014	Bùi Thị Kim	Cúc	23/05/2002	CCQ2227A	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
6	2122270140	Ngô Thị Kim	Cúc	26/02/2003	CCQ2227A	6.2	8.4	6.5	8.7	8.0	7.8	
7	2122270011	Bùi Hoàng	Dung	14/12/2004	CCQ2227A	5.0	7.8	6.5	8.0	8.0	7.3	
8	2122270050	Trần Thị	Đạm	30/12/2004	CCQ2227B	6.2	7.4	7.5	8.7	8.0	7.8	
9	2122270018	Phạm Việt	Đạt	19/09/2004	CCQ2227A	5.4	5.6	7.0	7.0	8.0	6.9	
10	2122270065	Nguyễn Hà Minh	Đức	22/05/2004	CCQ2227B	4.8	8.2	7.0	9.0	8.0	7.7	
11	2122270056	Trần Thị Hương	Giang	30/10/2004	CCQ2227B	4.8	8.6	7.5	4.7	8.0	6.6	
12	2122270026	Võ Mai Ngọc	Hạnh	22/02/2004	CCQ2227A	5.2	8.6	6.0	7.0	8.0	7.1	
13	2122270054	Bá Nữ	Hasali	07/11/2003	CCQ2227B	6.8	8.2	6.5	8.3	8.0	7.7	
14	2122200002	Nguyễn Khánh	Hiền	04/03/2003	CCQ2227A	6.4	7.0	6.5	8.7	7.0	7.3	
15	2122270015	Nguyễn Thị Thu	Hồng	07/05/2004	CCQ2227A	4.6	6.2	6.0	6.3	10.0	7.1	
16	2122200113	Phạm Đức	Huy	10/10/2004	CCQ2227A	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
17	2122270005	Phạm Thị Mỹ	Huyền	21/01/2004	CCQ2227A	7.0	8.2	8.0	8.7	10.0	8.7	
18	2122270044	Nguyễn An	Khang	20/12/2004	CCQ2227B	5.4	8.2	7.0	4.7	8.0	6.6	
19	2122270060	Nguyễn Duy	Khánh	29/11/2002	CCQ2227B	7.4	7.2	7.0	7.3	8.0	7.5	
20	2122270023	Nguyễn Thị Nhật	Kiều	29/09/2004	CCQ2227A	6.8	8.2	8.0	8.0	10.0	8.4	
21	2122270053	Đỗ Cao	Kỳ	09/08/2004	CCQ2227B	4.8	8.4	7.0	7.3	6.0	6.7	
22	2122270052	Nguyễn Thứ	Lễ	12/02/2004	CCQ2227B	7.0	7.4	7.0	7.7	9.5	8.0	
23	2122270035	Đào Thị	Lệ	19/04/2004	CCQ2227B	4.4	8.8	6.0	8.3	8.0	7.4	
24	2122270132	Châu Bội	Linh	08/05/2004	CCQ2227A	5.8	8.4	7.0	9.3	10.0	8.5	
25	2122270058	Châu Thị Hoài	Linh	13/08/2004	CCQ2227B	5.6	8.8	7.5	7.0	10.0	8.0	

26	2122270059	Đào Thị Thùy	Linh	22/07/2004	CCQ2227B	6.0	7.6	7.0	8.0	10.0	8.1	
27	2122270021	Hoàng Thị	Lợi	15/08/1998	CCQ2227A	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
28	2122270141	Nguyễn Trọng	Lưu	08/08/2004	CCQ2227B	5.6	8.6	7.0	8.7	8.0	7.8	
29	2122270029	Nguyễn Gia	Mẫn	05/05/2004	CCQ2227A	5.2	8.2	6.5	10.0	8.5	8.1	
30	2122270038	Nguyễn Lê Trà	My	22/04/2004	CCQ2227B	6.0	8.4	8.0	9.7	10.0	8.8	
31	2122270057	Võ Thị Thu	Nga	18/04/2004	CCQ2227B	5.0	8.4	7.5	8.0	8.0	7.6	
32	2122270048	Nguyễn Thanh	Ngân	11/09/2004	CCQ2227B	5.8	7.6	4.5	5.3	8.0	6.4	
33	2122270008	Trần Tiến	Nghĩa	01/06/2001	CCQ2227A	7.2	8.4	7.0	9.7	7.0	8.0	
34	2122270027	Đặng Thanh Bảo	Ngọc	07/10/2004	CCQ2227A	6.4	7.6	6.0	7.3	9.5	7.7	
35	2122270041	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	26/05/2004	CCQ2227B	6.6	7.0	7.5	6.7	8.0	7.2	
36	2122270024	Bùi Thị Thảo	Nguyên	15/02/2004	CCQ2227A	7.4	8.4	7.5	9.7	9.5	8.8	
37	2122270010	Văn Thị	Nguyên	14/06/2004	CCQ2227A	5.8	6.2	6.5	7.7	9.5	7.6	
38	2122270040	Nguyễn Thị Quỳnh	Nhi	26/12/2004	CCQ2227B	6.4	8.0	6.5	4.3	8.0	6.5	
39	2122270133	Nguyễn Tuyết	Nhi	29/10/2004	CCQ2227B	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
40	2122270016	Trần Thị Hồng	Nhung	02/08/2004	CCQ2227A	7.0	6.4	8.0	9.3	10.0	8.6	
41	2122270064	Nguyễn Thị Huynh	Như	19/11/2004	CCQ2227B	5.4	8.4	8.0	8.7	10.0	8.5	
42	2122270066	Võ Minh	Nhứt	19/04/2004	CCQ2227B	2.8	7.8	7.0	9.3	8.0	7.5	
43	2122270063	Lê Thị Kim	Oanh	12/07/2003	CCQ2227B	5.2	8.6	6.0	9.0	8.0	7.7	
44	2122270025	Ngô Thành	Phi	14/08/2004	CCQ2227A	6.6	6.0	7.0	5.7	8.0	6.7	
45	2122270004	Đàm Thị Trúc	Phương	16/10/2004	CCQ2227A	5.2	8.0	8.0	7.3	10.0	8.0	
46	2122270039	Nguyễn Huỳnh	Phương	23/09/2004	CCQ2227B	6.0	6.2	7.0	5.3	9.5	7.0	
47	2122270051	Mai Thị Thanh	Phượng	22/09/2004	CCQ2227B	6.6	6.6	7.5	8.0	8.0	7.5	
48	2122270062	Nguyễn Trọng	Quân	10/06/2004	CCQ2227B	5.2	5.6	7.0	8.3	8.0	7.2	
49	2122270036	Võ Thị Kim	Qui	17/12/2004	CCQ2227B	6.0	8.4	8.0	9.3	10.0	8.7	
50	2122170022	Phạm Văn	Tài	04/04/2004	CCQ2227B	7.4	8.2	7.0	9.0	10.0	8.7	
51	2122270139	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	30/11/2003	CCQ2227A	4.8	7.8	6.0	7.3	9.5	7.5	
52	2122270042	Phạm Thị Thu	Thảo	07/12/2004	CCQ2227B	4.0	7.2	7.0	7.3	8.0	7.0	
53	2122270028	Nguyễn Chí	Thân	06/02/2004	CCQ2227A	4.8	6.6	7.0	9.0	8.0	7.5	
54	2122270003	Đặng Thị Hồng	Thi	23/09/2003	CCQ2227A	6.4	6.2	6.5	5.7	8.0	6.6	
55	2122270046	Trương Thị Diễm	Thi	12/04/2004	CCQ2227B	7.0	8.6	8.0	9.7	10.0	9.0	
56	2122270001	Mang Công	Thiện	12/06/2000	CCQ2227A	6.4	8.6	7.0	7.0	8.0	7.4	
57	2122270142	Nguyễn Ngọc Thơ	Thơ	01/11/2001	CCQ2227B	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
58	2122270043	Võ Mỹ	Thuận	17/10/2004	CCQ2227B	6.6	8.4	6.0	5.0	8.0	6.7	
59	2122270033	Phùng Thị	Thủy	24/05/2004	CCQ2227A	4.2	6.0	7.0	6.7	8.0	6.7	
60	2122240115	Khổng Võ Anh	Thư	04/07/2004	CCQ2227A	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
61	2122270007	Phan Thị Minh	Thư	15/10/2004	CCQ2227A	6.0	8.2	7.0	8.3	9.0	8.0	
62	2122270002	Nguyễn Thị Hiền	Thực	21/06/2003	CCQ2227A	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
63	2122270006	Hồ Lê Trung	Tín	25/09/2004	CCQ2227A	5.8	7.4	7.0	8.3	9.5	8.0	

64	2122270037	Huỳnh Thị Minh	Tín	24/11/2004	CCQ2227B	6.0	6.8	7.5	9.3	7.0	7.6	
65	2122270030	Đỗ Nguyễn Hoa	Tình	29/09/2004	CCQ2227A	6.0	7.4	8.0	8.0	10.0	8.2	
66	2122270012	Huỳnh Thị Ngọc	Trâm	21/02/2004	CCQ2227A	5.2	7.0	6.0	5.3	9.5	6.8	
67	2122270049	Thái Thị Bảo	Trâm	07/12/2004	CCQ2227B	5.4	8.6	7.0	10.0	8.5	8.3	
68	2122270013	Dương Quốc	Trí	29/04/2004	CCQ2227A	5.4	6.2	7.0	0.0	8.0	4.9	
69	2122270019	Trần Minh	Trí	19/02/2004	CCQ2227A	5.4	8.8	7.0	8.0	8.0	7.6	
70	2122270138	Võ Thị Thuỳ	Trình	07/10/2004	CCQ2227A	6.0	7.8	6.0	7.3	9.5	7.6	
71	2122270020	Phạm Thị Mộng	Tuyền	22/01/2004	CCQ2227A	6.0	7.4	5.0	10.0	10.0	8.3	
72	2122270022	Phạm Thị Thảo	Vi	29/04/2024	CCQ2227A	6.8	8.0	8.0	4.7	10.0	7.5	
73	2122270055	Bùi Kim	Xuyên	23/10/2004	CCQ2227B	4.8	8.0	7.0	10.0	8.0	8.0	
74	2122270034	Luận Thị Mỹ	Xuyên	02/06/2004	CCQ2227B	6.2	8.2	6.0	9.0	10.0	8.3	

Tp. HCM, ngày 10 tháng 01 năm 2023

Giảng viên



Nguyễn Thanh Hà

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC/HỌC PHẦN
Học kỳ: I - Năm học: 2022 - 2023

Môn học/Nhóm: GDQP – AN, Nhóm 36
CBGD: Nguyễn Thanh Hà

Số tín chỉ: 05

STT	Mã HS, SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/Học phần
1	2122270045	Trịnh Thị Kim	Ánh	20/07/2004	CCQ2227B	6.1	4.6	5.2
2	2122170338	Nguyễn Văn Quốc	Bảo	10/01/2004	CCQ2227B	8.4	6.2	7.1
3	2122270032	Bảo Ngọc Kim	Châu	27/12/2004	CCQ2227A	7.5	5.0	6.0
4	2122270061	Tăng Thị Kim	Châu	10/07/2002	CCQ2227B	7.7	6.8	7.2
5	2122270014	Bùi Thị Kim	Cúc	23/05/2002	CCQ2227A	0.0	0.0	0.0
6	2122270140	Ngô Thị Kim	Cúc	26/02/2003	CCQ2227A	7.8	7.8	7.8
7	2122270011	Bùi Hoàng	Dung	14/12/2004	CCQ2227A	7.3	7.4	7.4
8	2122270050	Trần Thị	Đạm	30/12/2004	CCQ2227B	7.8	6.4	7.0
9	2122270018	Phạm Việt	Đạt	19/09/2004	CCQ2227A	6.9	6.0	6.3
10	2122270065	Nguyễn Hà Minh	Đức	22/05/2004	CCQ2227B	7.7	6.6	7.0
11	2122270056	Trần Thị Hương	Giang	30/10/2004	CCQ2227B	6.6	5.4	5.9
12	2122270026	Võ Mai Ngọc	Hạnh	22/02/2004	CCQ2227A	7.1	6.0	6.4
13	2122270054	Bá Nữ	Hasali	07/11/2003	CCQ2227B	7.7	6.2	6.8
14	2122200002	Nguyễn Khánh	Hiền	04/03/2003	CCQ2227A	7.3	7.6	7.5
15	2122270015	Nguyễn Thị Thu	Hồng	07/05/2004	CCQ2227A	7.1	5.4	6.1
16	2122200113	Phạm Đức	Huy	10/10/2004	CCQ2227A	0.0	0.0	0.0
17	2122270005	Phạm Thị Mỹ	Huyền	21/01/2004	CCQ2227A	8.7	7.6	8.0
18	2122270044	Nguyễn An	Khang	20/12/2004	CCQ2227B	6.6	6.6	6.6
19	2122270060	Nguyễn Duy	Khánh	29/11/2002	CCQ2227B	7.5	7.6	7.5
20	2122270023	Nguyễn Thị Nhật	Kiều	29/09/2004	CCQ2227A	8.4	6.8	7.5
21	2122270053	Đỗ Cao	Kỳ	09/08/2004	CCQ2227B	6.7	6.4	6.5
22	2122270052	Nguyễn Thứ	Lễ	12/02/2004	CCQ2227B	8.0	5.6	6.5
23	2122270035	Đào Thị	Lệ	19/04/2004	CCQ2227B	7.4	5.8	6.4

24	2122270132	Châu Bội	Linh	08/05/2004	CCQ2227A	8.5	7.2	7.7
25	2122270058	Châu Thị Hoài	Linh	13/08/2004	CCQ2227B	8.0	6.2	6.9
26	2122270059	Đào Thị Thùy	Linh	22/07/2004	CCQ2227B	8.1	6.4	7.1
27	2122270021	Hoàng Thị	Lợi	15/08/1998	CCQ2227A	0.0	0.0	0.0
28	2122270141	Nguyễn Trọng	Lưu	08/08/2004	CCQ2227B	7.8	7.8	7.8
29	2122270029	Nguyễn Gia	Mẫn	05/05/2004	CCQ2227A	8.1	6.6	7.2
30	2122270038	Nguyễn Lê Trà	My	22/04/2004	CCQ2227B	8.8	6.2	7.3
31	2122270057	Võ Thị Thu	Nga	18/04/2004	CCQ2227B	7.6	6.4	6.9
32	2122270048	Nguyễn Thanh	Ngân	11/09/2004	CCQ2227B	6.4	6.8	6.6
33	2122270008	Trần Tiến	Nghĩa	01/06/2001	CCQ2227A	8.0	7.4	7.6
34	2122270027	Đặng Thanh Bảo	Ngọc	07/10/2004	CCQ2227A	7.7	5.4	6.3
35	2122270041	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	26/05/2004	CCQ2227B	7.2	6.0	6.5
36	2122270024	Bùi Thị Thảo	Nguyên	15/02/2004	CCQ2227A	8.8	5.8	7.0
37	2122270010	Văn Thị	Nguyên	14/06/2004	CCQ2227A	7.6	6.6	7.0
38	2122270040	Nguyễn Thị Quỳnh	Nhi	26/12/2004	CCQ2227B	6.5	7.4	7.0
39	2122270133	Nguyễn Tuyết	Nhi	29/10/2004	CCQ2227B	0.0	0.0	0.0
40	2122270016	Trần Thị Hồng	Nhung	02/08/2004	CCQ2227A	8.6	6.8	7.5
41	2122270064	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	19/11/2004	CCQ2227B	8.5	5.4	6.6
42	2122270066	Võ Minh	Nhựt	19/04/2004	CCQ2227B	7.5	7.0	7.2
43	2122270063	Lê Thị Kim	Oanh	12/07/2003	CCQ2227B	7.7	6.2	6.8
44	2122270025	Ngô Thành	Phi	14/08/2004	CCQ2227A	6.7	5.8	6.2
45	2122270004	Đàm Thị Trúc	Phuong	16/10/2004	CCQ2227A	8.0	4.4	5.8
46	2122270039	Nguyễn Huỳnh	Phuong	23/09/2004	CCQ2227B	7.0	6.4	6.6
47	2122270051	Mai Thị Thanh	Phượng	22/09/2004	CCQ2227B	7.5	5.8	6.5
48	2122270062	Nguyễn Trọng	Quân	10/06/2004	CCQ2227B	7.2	6.0	6.5
49	2122270036	Võ Thị Kim	Qui	17/12/2004	CCQ2227B	8.7	6.2	7.2
50	2122170022	Phạm Văn	Tài	04/04/2004	CCQ2227B	8.7	7.2	7.8
51	2122270139	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	30/11/2003	CCQ2227A	7.5	5.6	6.3
52	2122270042	Phạm Thị Thu	Thảo	07/12/2004	CCQ2227B	7.0	5.8	6.3
53	2122270028	Nguyễn Chí	Thân	06/02/2004	CCQ2227A	7.5	6.2	6.7
54	2122270003	Đặng Thị Hồng	Thị	23/09/2003	CCQ2227A	6.6	6.8	6.7
55	2122270046	Trương Thị Diễm	Thị	12/04/2004	CCQ2227B	9.0	7.8	8.3
56	2122270001	Mang Công	Thiện	12/06/2000	CCQ2227A	7.4	5.8	6.5
57	2122270142	Nguyễn Ngọc Thơ	Thơ	01/11/2001	CCQ2227B	0.0	0.0	0.0
58	2122270043	Võ Mỹ	Thuận	17/10/2004	CCQ2227B	6.7	6.6	6.6
59	2122270033	Phùng Thị	Thủy	24/05/2004	CCQ2227A	6.7	5.5	6.0
60	2122240115	Khổng Võ Anh	Thư	04/07/2004	CCQ2227A	0.0	0.0	0.0
61	2122270007	Phan Thị Minh	Thư	15/10/2004	CCQ2227A	8.0	7.6	7.7

62	2122270002	Nguyễn Thị Hiền	Thực	21/06/2003	CCQ2227A	0.0	0.0	0.0
63	2122270006	Hồ Lê Trung	Tín	25/09/2004	CCQ2227A	8.0	6.4	7.0
64	2122270037	Huỳnh Thị Minh	Tín	24/11/2004	CCQ2227B	7.6	5.8	6.5
65	2122270030	Đỗ Nguyễn Hoa	Tình	29/09/2004	CCQ2227A	8.2	6.2	7.0
66	2122270012	Huỳnh Thị Ngọc	Trâm	21/02/2004	CCQ2227A	6.8	5.8	6.2
67	2122270049	Thái Thị Bảo	Trâm	07/12/2004	CCQ2227B	8.3	6.4	7.2
68	2122270013	Dương Quốc	Trí	29/04/2004	CCQ2227A	4.9	6.0	5.6
69	2122270019	Trần Minh	Trí	19/02/2004	CCQ2227A	7.6	5.0	6.0
70	2122270138	Võ Thị Thuỳ	Trình	07/10/2004	CCQ2227A	7.6	5.4	6.3
71	2122270020	Phạm Thị Mộng	Tuyền	22/01/2004	CCQ2227A	8.3	4.4	6.0
72	2122270022	Phạm Thị Thảo	Vi	29/04/2024	CCQ2227A	7.5	5.6	6.3
73	2122270055	Bùi Kim	Xuyên	23/10/2004	CCQ2227B	8.0	7.0	7.4
74	2122270034	Luận Thị Mỹ	Xuyên	02/06/2004	CCQ2227B	8.3	6.6	7.3

Tp. HCM, ngày 10 tháng 01 năm 2023
Giảng viên



Nguyễn Thanh Hà